

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày 07 tháng 02 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BT, THÀNH PHỐ H**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Thanh Mười**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Kim Yến** – Cán bộ hưu trí Phường 5, quận BT, Thành phố H.

2/ Ông **Lê Văn Mỹ** – Hiệu trưởng trường tiểu học Nguyễn Trọng Tuyển, quận BT, Thành phố H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Chu Thị Nguyệt** – Thư ký Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố H

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Thành phố H tham gia phiên tòa:* Bà **Võ Thị Thu Thủy** – Kiểm sát Viên

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 10/01/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm DV**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/7/1984

Nơi sinh: Ninh Thuận

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Phước An 2, xã Phước Vĩnh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

Chỗ ở: 225 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố H.

Nghề nghiệp: sửa xe máy

Trình độ học vấn: 05/12

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Họ và tên cha: Phạm Hoàng T, sinh năm 1957

Họ và tên mẹ: Võ Thị N, sinh năm 1957

Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1985

Con: 02 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016

Anh, chị, em ruột: 01 người

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giam bị cáo từ ngày 31/5/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Đặng MS** (có mặt) – Địa chỉ: ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông Đặng MS: Luật sư **Q** - Văn phòng luật sư A – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt) - Địa chỉ: 1201 Phan Văn Trị, Phường 10, quận G, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Đào V** (đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: 305 Lê Quang Định, phường 7, quận BT, Thành phố H

Bà **Nguyễn Thị M** (có mặt)

Địa chỉ: 225 Phan Văn Hớn, phường TTN, quận 12, Thành phố H.

Những người làm chứng:

Ông **Nguyễn Đ** (đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 2, xã Hương Hồ, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ông **Ngô H** (có mặt)

Địa chỉ: ấp Hưng Hòa, xã Long Vĩnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ông **Lê L** (đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm DV là thợ sửa xe tại tiệm sửa xe Thiên Vũ của ông ĐDV, số 305 Lê Quang Định, Phường 7, quận BT. Khoảng 14 giờ ngày 16/01/2011 trong lúc sửa xe, V và bạn làm chung là Đặng MS xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau nhưng được những người làm chung khuyên can nên cả hai dừng lại. Sau đó, khi S đang ngồi trên ghế thì V lấy dụng cụ sửa xe là một cây sắt tròn màu đen dài khoảng 40cm tiến đến chỗ của S, đứng đối diện hướng bên trái của S rồi dùng hai tay cầm cây sắt đánh liên tiếp hai cái vào vùng trán bên trái của S. S bị đánh bất ngờ chưa kịp phản ứng gì thì V đánh thêm một cái trúng vào vùng vai trái. Khi đó Lê Văn Long chạy đến can ngăn nên V dừng lại không đánh nữa. Lúc này S bị chảy máu vùng đầu, bất tỉnh nên được đến bệnh Viện cấp cứu, còn V bỏ trốn. Ngày 31/5/2017, Phạm DV bị bắt theo Quyết định truy nã của cơ quan Cảnh sát Điều tra công an quận BT. Tại cơ quan điều tra, V đã khai nhận hành V phạm tội như trên.

Bản kết luận giám định pháp y số 288/TgT.11 ngày 11/4/2011, Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố H kết luận thương tích của Đặng MS:

- Chấn thương đầu gây rách da đỉnh trái, nứt sọ thái dương trái, tụ máu ngoài màng cứng trán đỉnh trái đã được phẫu thuật mở sọ lấy máu tụ, hiện lõm sọ đáy cứng kích thước 7x6cm tại trán thái dương đỉnh trái, sọc màu nâu, phẳng kích thước 5x0,4cm tại đỉnh trái ổn định.

- Thương tích rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự, có thể gây chết người.

- Tỷ lệ thương tật là 33%, loại vĩnh Vền.

Về vật chứng: 01 cây sắt tròn màu đen, dài khoảng 40cm, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận BT để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Đặng MS yêu cầu bồi thường chi phí thuốc men điều trị, thiệt hại sức khỏe và tinh thần, tổng cộng là 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Bản cáo trạng số 166/ CTr-VKS ngày 15/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Thành phố H đã truy tố bị cáo Phạm DV về hành V “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, điểm i, khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ngày 07/02/2018 bà Nguyễn Thị M là vợ của bị cáo V đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo (Theo Biên lai thu số 3960 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT, Thành phố H).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm DV khai nhận tội Cố ý gây thương tích như sau: Khoảng 14 giờ ngày 16/01/2011, tại tiệm sửa xe số 305 Lê Quang Định, Phường 7, quận BT, Phạm DV và Đặng MS xảy ra cãi vã. Mặc dù được mọi người can ngăn, V vẫn tức giận và lấy 01 ống sắt tròn đánh hai cái vào đầu, 01 cái vào vai trái của S gây thương tích với tỷ lệ thương tật 33%.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Phạm DV đã có hành V cố ý gây thương tích. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm a, điểm i, khoản 1, khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo Phạm DV từ 06 (sáu) năm tù đến 07 (bảy) năm tù.

- Điều 41 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 cây sắt tròn màu đen, dài khoảng 40cm.

- Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại là 650.000.000 đồng; bị cáo chỉ đồng ý tự nguyện bồi thường 60.000.000 đồng theo yêu cầu ban đầu của người bị hại.

Tại phiên tòa hôm nay, luật sư Q bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông Đặng MS đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành V của bị cáo có phạm tội giết người hay không để có bản án phù hợp vì điều tra bổ sung chưa đáp ứng yêu cầu của Hội đồng xét xử tại phiên tòa ngày 28/9/2017; về bồi thường dân sự và tổn thất tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm a khoản 2 Điều 609 Bộ luật dân sự.

Vện kiểm sát tranh luận: Hành V phạm tội của bị cáo là lần đầu, tức thời, không có mâu thuẫn nhiều lần từ trước, bị cáo phải có ý thức tước đoạt mạng sống của người khác. Do đó, Luật sư yêu cầu xử lý bị cáo về tội “Giết người” là không có căn cứ vì tội giết người phải có ý thức tước đoạt mạng sống của người khác, phải có hậu quả chết người xảy ra do đó Vện kiểm sát cho rằng yêu cầu của luật sư là không có căn cứ.

Về bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chi phí hợp lý, có chứng từ để chứng minh cho yêu cầu của người bị hại, phù hợp với thị trường.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành V của mình là sai trái, rất ăn năn hối cải, xin được xử mức án nhẹ để trở về với xã hội và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 14 giờ ngày 16/01/2011, tại tiệm sửa xe số 305 Lê Quang Định, Phường 7, quận BT, bị cáo Phạm DV sau khi xảy ra cãi vã với Đặng MS, mặc dù được mọi người can ngăn, V vẫn tức giận và đã có hành V sử dụng hung khí nguy hiểm là dụng cụ sửa xe 01 cây sắt tròn màu đen, dài khoảng 40cm, dùng hai tay đánh hai cái vào đầu, một cái vào vai của S gây thương tích với tỷ lệ thương tật 33%, cho thấy hành V phạm tội của bị cáo hết sức côn đồ, hung hãn.

Hội đồng xét xử qua xem xét, đánh giá toàn bộ tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, kết hợp với thẩm vấn, xem xét đánh giá các chứng

cứ, lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa; xét đã có đủ cơ sở để kết luận: hành V gây thương tích cho Đặng MS với tỷ lệ thương tật là 33% vĩnh viễn mà bị cáo thực hiện, đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết: “Dùng hung khí nguy hiểm”, “Có tính chất côn đồ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 thuộc điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 như Viện kiểm sát nhân dân quận BT truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Luật sư Q bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông Đặng MS và người bị hại tranh luận cho rằng: “Cần phải xét xử bị cáo về hành V giết người thì mới đúng pháp luật; về phần bồi thường thiệt hại và tổn thất tinh thần: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 609 Bộ luật dân sự để giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về yêu cầu xét xử bị cáo về hành V giết người của luật sư và người bị hại: tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận do bị cáo nóng giận tức thời, không có mâu thuẫn từ trước, không có ý định tước đoạt mạng sống của bị hại, hậu quả của hành V giết người chưa xảy ra, Cơ quan điều tra đã điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án nhưng cũng không chứng minh được hành V giết người của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử chỉ xét xử bị cáo về hành V Cố ý gây thương tích theo điểm a, điểm i, khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Về phần bồi thường thiệt hại và tổn thất tinh thần theo yêu cầu của người bị hại và luật sư, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ đồng ý tự nguyện bồi thường 60.000.000 đồng theo yêu cầu ban đầu của người bị hại vào ngày 14/3/2011, trong đó phần có hóa đơn là: 33.610.000 đồng. Các yêu cầu khác của người bị hại do không có chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo là 60.000.000 đồng, các yêu cầu khác của người bị hại Hội đồng xét xử tuyên tách ra giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của thủ tục tố tụng dân sự nếu người bị hại có yêu cầu.

[3] Về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn ngay trước khi xảy ra vụ án, bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 33%, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của nạn nhân, để lại di chứng, ảnh hưởng đến tinh thần của nạn nhân.

Bị cáo đã cố ý phạm tội, hành V này thể hiện bản chất coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương,

gây hoang mang lo lắng cho nhân dân, vì vậy cần xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Đồng thời cũng nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trên địa bàn hiện nay.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét trước Tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Việc làm sai trái của mình, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường trước 20.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại là ông Đặng MS yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí thuốc men điều trị, thiệt hại sức khỏe và tinh thần, tổng cộng là 650.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền là 60.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại vào ngày 14/3/2011. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về Việc bồi thường. Xét tại phiên Tòa hôm nay, người bị hại chưa có đủ căn cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là 60.000.000 đồng cho người bị hại. Phần yêu cầu bồi thường thiệt hại còn lại của người bị hại Đặng MS, Hội đồng xét xử tuyên tách ra giải quyết bằng một vụ kiện dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 cây sắt tròn màu đen, dài khoảng 40cm. Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm DV** phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a, điểm i, khoản 1, khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Phạm DV 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2017.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 cây sắt tròn màu đen, dài khoảng 40cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT).

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 : tuyên buộc bị cáo Phạm DV phải bồi thường chi phí thuốc men điều trị, thiệt hại sức khỏe và tinh thần cho người bị hại là ông Đặng MS, tổng cộng là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Tuyên tách phần giải quyết bồi thường dân sự còn lại bằng một vụ kiện dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự nếu sau này bị hại có yêu cầu.

Ghi nhận sự tự nguyện nộp tiền tạm ứng khắc phục hậu quả cho người bị hại của bà Nguyễn Thị M – là vợ bị cáo V – số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, theo biên lai thu số 0003960 ngày 07/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận BT.

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án số 97/2015/QH13 năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: tuyên buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại 60.000.000 đồng buộc bị cáo phải nộp là 3.000.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BT.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày ông Đặng MS có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, thì hàng tháng bị cáo Phạm DV còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười

lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND Q. BT;
- Công an Q. BT;
- CC THADS Q. BT;
- Sở Tư pháp Tp.H;
- Các bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu số án; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Mươi